

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

T T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của	2	Học kỳ 2	Thuyết trình nhóm, tự luận

		Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.			
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phân giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, tự luận
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phân giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận
6	Pháp luật đại cương	Học phân giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
7	Tâm lý học đại cương	Học phân giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
8	Giáo dục thể chất 1	Học phân giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1*	Học kỳ 1	Thực hành
9	Giáo dục thể chất 2	Học phân giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1*	Học kỳ 2	Thực hành
10	Giáo dục thể chất 3	Học phân giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phân, người	1*	Học kỳ 3	Thực hành

		học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.			
11	HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3	Học kỳ 1	Tự luận
12	HP2: Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	Học kỳ 2	Tự luận
13	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành
14	HP4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	4	Học kỳ 4	Thực hành
15	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho người học, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
16	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình

17	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình
18	Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Đồ án
19	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình.	2	Học kỳ 3	Thực hành
20	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm/ Bài thu hoạch
21	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, trong đó bao gồm các khái niệm cơ bản của các phân ngành ngữ âm học, ngữ nghĩa học và ngữ pháp học.	2	Học kỳ 1	Bài tập cá nhân/ Bài thi tự luận
22	Logic học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản.	2	Học kỳ 2	Bài kiểm tra tự luận/ Bài tập nhóm/ Bài thi tự luận
23	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học vận dụng, thực hành nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt và vận dụng để thực hành nghề nghiệp.	2	Học kỳ 2	Bài tập trực tuyến/Trắc nghiệm/ Tự luận
24	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống kiến thức về phát triển bền vững; mục tiêu, nội dung và tiếp cận giáo dục vì sự phát triển bền vững; giáo dục vì sự phát triển bền vững; và đồng thời, có thể phát triển năng lực xây dựng các chủ đề giáo dục vì sự phát triển bền vững cho đối tượng học sinh THCS/THPT. Học phần đóng góp vào việc hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm của người công dân toàn cầu và trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững của người học.	2	Học kỳ 2	Tự luận

25	Âm vị học tiếng Việt	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc giảng dạy Ngữ Văn ở nhà trường phổ thông; có khả năng lý giải, phân tích các hiện tượng, đơn vị, cấu trúc của tiếng Việt; củng cố khả năng giao tiếp tiếng Việt chuẩn mực và có thái độ đúng đắn trong việc rèn luyện và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cho học sinh.	2	Học kỳ 3	Bài tập nhóm/ Bài giữa kỳ/ Tự luận
26	Từ vựng – Ngữ nghĩa – Ngữ dụng học tiếng Việt	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng học vào việc giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn học; củng cố khả năng giao tiếp tiếng Việt chuẩn mực và có thái độ đúng đắn trong việc rèn luyện và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cho học sinh.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm/ Thi giữa kỳ/ Tự luận
27	Ngữ pháp học tiếng Việt	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ pháp học tiếng Việt (từ loại và hệ thống các từ loại, vai trò và chức năng của từ loại trong ngữ đoạn, cấu tạo của các loại ngữ đoạn, cấu tạo ngữ pháp của câu tiếng Việt), những phương pháp dạy học ngữ pháp ở trường phổ thông. Học phần giúp người học rèn luyện các kỹ năng như nhận diện từ loại, phân tích đặc điểm ngữ nghĩa, ngữ pháp của từ trong các văn bản cụ thể, phân tích cấu tạo ngữ đoạn, phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu tiếng Việt đồng thời hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức và phương pháp đã học vào việc giảng dạy ngữ pháp trong nhà trường phổ thông.	3	Học kỳ 5	Bài tập cá nhân/ Thuyết trình và thảo luận nhóm/ Tự luận
28	Phong cách học tiếng Việt	Học phần giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về: Khái niệm phong cách, phong cách học, phong cách học tiếng Việt, phong cách chức năng; Các phong cách chức năng ngôn ngữ trong tiếng Việt; Các phương tiện tu từ và các biện pháp tu từ trong tiếng Việt.	2	Học kỳ 7	Bài tập cá nhân/ Thuyết trình và thảo luận nhóm/ Tiểu luận cá nhân
29	Hán Nôm cơ sở	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn: chữ Hán, cú pháp, một số hư từ thường dùng, cùng các kỹ năng cần thiết để đọc và tra cứu văn bản đơn giản; giúp người học có cơ sở tiếp cận lớp từ gốc Hán và tích lũy những kiến thức về thể loại Hán văn truyền thống cũng như văn hóa, văn học được tích hợp trong các văn bản tuyển chọn. Trên cơ sở đó củng cố và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trên cơ sở lớp từ gốc Hán, đồng thời nâng cao năng lực cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học nói chung và văn học chữ Hán nói riêng.	2	Học kỳ 2	Bài tập/ Tự luận
30	Hán Nôm nâng cao	+ Phần Hán văn: giúp người học có được những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn; trau dồi kỹ năng sử dụng tiếng Việt, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp để đọc hiểu văn bản. Thông qua các văn bản Hán văn đã được dịch và công bố, người học có cơ sở so sánh, đối chiếu nhằm tiếp cận tác phẩm thấu đáo, sâu sắc hơn. + Phần Nôm: giúp người học nắm bắt lý thuyết cơ bản về chữ Nôm. Định hướng, rèn kỹ năng đọc văn bản Nôm; thực hành việc đọc và phân tích kết cấu chữ Nôm thông qua các văn bản/trích đoạn của một số tác phẩm quen thuộc. Giúp người học thấy được những đóng góp quan trọng của chữ Nôm về mọi mặt, đặc biệt về văn học".	2	Học kỳ 3	Bài tập/ Tự luận

31	Cơ sở lí luận văn học	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về lí luận văn học như các đặc trưng văn học, các chức năng của văn học, nhà văn và quá trình sáng tác, tiếp nhận văn học. Trên cơ sở đó, người học rèn luyện kĩ năng nhận biết các vấn đề lí luận văn học trong các hiện tượng văn học cụ thể, vận dụng kiến thức lí luận văn học để phân tích, lí giải, đánh giá các hiện tượng văn học; đề xuất được phương pháp dạy hoặc học Ngữ văn từ vấn đề lí luận.	2	Học kỳ 3	Bài thuyết trình nhóm/ Bài luận nhóm/ Tự luận
32	Loại thể và tiến trình văn học	Học phần giúp người học vận dụng để đọc hiểu, phân tích, đánh giá tác phẩm văn học và các hiện tượng văn học khác từ góc độ lý luận thể loại và góc độ tiến trình văn học.	3	Học kỳ 5	Bài thuyết trình nhóm/ Bài tập ngắn/ Tự luận
33	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học được trang bị hệ thống thuật ngữ khoa học và tri thức chuyên ngành, có thể nhận diện, phân tích, so sánh các khía cạnh liên quan đến đặc trưng cơ bản của văn học dân gian nói chung, từ đó, có thể đối sánh với văn học viết, phân tích được các tác phẩm văn học dân gian Việt Nam theo đặc trưng thể loại và có thể vận dụng vào việc dạy học văn học dân gian trong nhà trường.	3	Học kỳ 1	Bài tập cá nhân/ Thuyết trình nhóm/ Tự luận
34	Văn học Việt Nam thế kỷ X - XVII	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về văn học trung đại Việt Nam và về sự phát triển của hai giai đoạn văn học là thế kỷ X - XIV và thế kỷ XV - XVII. Trên cơ sở đó, người học có khả năng phân tích các hiện tượng văn học xuất hiện trong từng giai đoạn, lý giải được những yếu tố tác động đến chúng. Đồng thời, người học cũng có vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu các văn bản văn học Việt Nam thế kỷ X – XVII được giới thiệu trong chương trình phổ thông.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm/ Tiểu luận
35	Văn học Việt Nam thế kỷ XVIII - XIX	Học phần giúp người học sẽ được trang bị những các kiến thức cơ bản về văn học trung đại Việt Nam và về sự phát triển của hai giai đoạn văn học là thế kỷ XVIII – nửa đầu XIX và nửa cuối thế kỉ XIX. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng kiến thức được học vào việc phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu thuộc văn học Việt Nam thế kỷ XVIII – XIX, đề xuất vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề của văn học Việt Nam thế kỷ XVIII – XIX.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm/ Bài thuyết trình nhóm/ Tự luận
36	Văn học Việt Nam 1900 - 1945	Học phần giúp người học rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, phân tích, đánh giá tác phẩm văn học và các vấn đề liên quan đến văn học Việt Nam 1900-1945.	2	Học kỳ 5	Bài tập cá nhân/ Thuyết trình và thảo luận nhóm/ Tự luận
37	Văn học Việt Nam từ 1945 đến nay	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về Văn học hiện đại Việt Nam thời kỳ từ 1945 đến nay đáp ứng chuẩn kiến thức và kỹ năng chọn lựa văn bản, đọc hiểu, phân tích các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam thời kỳ từ 1945 đến nay đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên Ngữ văn trình độ đại học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề, và sử dụng công nghệ thông tin. Ngoài ra, học phần còn hướng tới việc đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên Ngữ văn trình độ đại học có khả năng vận dụng các kiến thức về văn học hiện đại Việt Nam thời kỳ từ 1945 đến nay và kĩ năng nghiên cứu	2	Học kỳ 6	Tự luận/ Tiểu luận nhóm

		khoa học để tham gia giảng dạy các tác giả và tác phẩm Ngữ văn thuộc thời kỳ này ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp; có năng lực nghiên cứu Ngữ văn phục vụ nhu cầu của khu vực Nam Bộ và cả nước. Bên cạnh đó, học phần còn hướng tới việc đáp ứng chuẩn kiến thức về văn học sử, tác giả và tác phẩm của văn học hiện đại Việt Nam thời kỳ từ 1945 đến nay theo chương trình đào tạo giáo viên Ngữ văn ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Việt Nam học,...			
38	Văn học phương Đông cổ trung đại	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học cổ - trung đại Phương Đông, từ những điều kiện (địa lí, lịch sử, tư tưởng, văn tự...) tạo nên đặc trưng văn hóa khu vực đến tiến trình và thành tựu quan trọng của các thể loại văn học tiêu biểu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học phương Đông thời cổ - trung đại.	2	Học kỳ 3	Tự luận / Thuyết trình / Thảo luận
39	Văn học phương Đông hiện đại	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về thơ ca và văn xuôi hiện đại Phương Đông từ khi có sự hội nhập, giao lưu, tiếp xúc văn hóa với các nước Phương Tây; đồng thời làm rõ tính dân tộc, tính khu vực và xu thế hội nhập toàn cầu; từ đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học phương Đông qua thực tiễn sáng tác của một số tác giả tiêu biểu của các nền văn học và trong khu vực. Trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu giảng dạy văn học, nắm bắt một số quy luật của quá trình phát triển văn học phương Đông.	2	Học kỳ 4	Tự luận / Thuyết trình / Thảo luận
40	Văn học phương Tây cổ trung đại	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học phương Tây cổ trung đại qua cách tiếp cận thể loại để thấy rõ tiến trình văn học Phương Tây từ thời cổ đại đến Trung cổ, Phục hưng; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	2	Học kỳ 3	Bài kiểm tra cá nhân / Thuyết trình nhóm / Bài thu hoạch
41	Văn học phương Tây hiện đại	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Đông Âu – Nga thế kỉ XIX và XX qua cách tiếp cận thể loại và trường phái, hoàn thiện thêm cái nhìn về tiến trình văn học Phương Tây; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình theo nhóm / Tiểu luận
42	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần giúp người học có khả năng So sánh được đặc điểm nổi bật của các vùng phương ngữ với ngôn ngữ toàn dân.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm / Thi giữa học kì / Bài kiểm tra tự luận
43	Các yếu tố Hán Việt trong từ vựng tiếng Việt	Học phần giúp người học có một cái nhìn khái quát về các yếu tố Hán Việt, các hiện tượng đồng âm, đa nghĩa, sự chuyển hoá ngữ nghĩa của chúng khi hoạt động trong tiếng Việt. Từ đó giúp người học vận dụng những kiến thức này vào việc nghiên cứu văn học và giảng dạy Ngữ văn.	2	Học kỳ 4	Bài kiểm tra tự luận cá nhân / Bài tập nhóm (Thuyết trình)

44	Tiếp cận, diễn giải các tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường	Học phần giúp người học tự tin thực hiện các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy các tác phẩm văn học chữ Hán và văn học nói chung trong nhà trường trung học.	2	Học kỳ 4	Bài tập / Bài kiểm tra tự luận cá nhân
45	Tiếp cận tác phẩm văn học dân gian	Học phần giúp người học hiểu rõ các nội dung: khái niệm tác phẩm văn học dân gian (VHDG), các yếu tố cấu thành và cuộc sống đích thực của tác phẩm, sự hình thành và biến đổi của tác phẩm, các lớp lịch sử và văn hóa trong tác phẩm, chức năng của tác phẩm, tác phẩm VHDG trong sự so sánh với tác phẩm văn học viết. Học phần điem qua một số cách thức tiếp cận tác phẩm VHDG hiện nay và làm rõ cách tiếp cận tác phẩm theo những đặc trưng chung của VHDG và những đặc trưng riêng của từng thể loại. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức để có thể thực hành tiếp cận một số tác phẩm VHDG cụ thể.	2	Học kỳ 5	Bài kiểm tra cá nhân / Thuyết trình nhóm / Bài tự luận
46	Yếu tố văn hóa dân gian trong Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Học phần cung cấp kiến thức nền để tìm hiểu về yếu tố văn hóa dân gian trong sáng tác của Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương. Cả hai tác giả vừa là danh nhân văn hóa của nhân loại, vừa là những tác gia lớn và tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam có những cống hiến quan trọng cả về phương diện tư tưởng lẫn văn chương với khối lượng tác phẩm khá lớn (chữ Hán, chữ Nôm) và với một phong cách nghệ thuật đặc sắc giàu sáng tạo; đặc biệt nổi trội yếu tố văn hóa dân gian - sự tiếp nối của truyền thống văn hóa Việt. Chương 2 và 3 chỉ ra cụ thể những yếu tố văn hóa dân gian có mặt trong sáng tác của hai tác giả này, từ những tín ngưỡng dân gian, văn hóa ứng xử đến ảnh hưởng của thành ngữ, tục ngữ, ca dao...			
47	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học trung đại Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm phong cách nghệ thuật, về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của các tác giả tiêu biểu trong lịch sử văn học trung đại trung đại Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng văn học để xác định, phân tích phong cách nghệ thuật của một tác giả văn học trung đại, đánh giá được vị trí, vai trò và đóng góp của họ đối với văn học nói riêng và sự phát triển của văn hoá dân tộc nói chung.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình và thảo luận / tự luận
48	Tiếp cận Văn học nước ngoài trong nhà trường	Học phần giúp người học hệ thống lại những kiến thức về văn học nước ngoài và lý luận văn học như loại thể văn học, đặc trưng phong cách nghệ thuật của một số tác gia văn học nước ngoài. Trên cơ sở này, người học xác định hiệu quả cách nghiên cứu, giảng dạy các ngữ liệu văn học nước ngoài trong chương trình Ngữ văn bậc phổ thông.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình theo nhóm / Tự luận
49	Chuyên đề Văn học Phương Đông	Học phần giúp người học hiểu đặc điểm chung của các nền văn học Phương Đông - khu vực Đông Á: thời cổ - trung đại có tính tương tác nội bộ, thời cận - hiện đại tiếp nhận và tiếp biến Phương Tây, dần phát triển theo xu hướng toàn cầu hóa; thấy rõ hơn tiến trình văn học Đông Á và con đường hội nhập vào dòng chảy chung văn hóa thế giới. Trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu giảng dạy văn học, nắm bắt một số quy luật của quá trình phát triển văn học phương Đông - văn học Đông Á.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần / Bài tập tiểu luận / Bài tập thuyết trình nhóm / tự luận

50	Chuyên đề Văn học Phương Tây	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về văn học Phương Tây qua tiếp cận các trào lưu nghệ thuật hiện đại, qua nghiên cứu sự giao thoa của văn học Phương Tây và văn học Việt Nam. Trên cơ sở đó, củng cố và bổ sung một số kiến thức nền, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu giảng dạy văn học.	2	Học kỳ 5	tự luận / thuyết trình và thảo luận / bài viết cá nhân
51	Mỹ học	Học phần giúp người học người học có kiến thức về mỹ học, có khả năng phân tích, tìm hiểu, giảng nhận định các vấn đề mỹ học.	2	Học kỳ 6	thuyết trình và thảo luận / tự luận
52	Tư duy phản biện trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học người học lĩnh hội những đặc trưng của tư duy phản biện trong đời sống và trong báo cáo khoa học, bao gồm các yếu tố của tư duy, các yếu tố của lập luận, các cấp độ tư duy. Trên cơ sở này, người học vận dụng để đánh giá các lập luận: chỉ ra các lỗi ngụy biện, chỉ ra các điểm mạnh yếu trong dẫn chứng và diễn giải.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình nhóm / Tự luận
53	Nghệ thuật học	Học phần giúp người học có khả năng hệ thống hoá các kiến thức phổ thông về nghệ thuật (kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa, âm nhạc, điện ảnh, kịch nghệ...) thế giới và Việt Nam qua lược sử phát triển, qua các thành tựu tiêu biểu, các tác gia lớn; từ đó được mở rộng vốn hiểu biết về những đặc sắc của văn hóa nhân loại, và đặc biệt, những nét đẹp nghệ thuật của dân tộc mình. Từ việc nâng cao kiến thức nghệ thuật, người học được cải thiện trình độ văn hóa- thẩm mỹ nói chung, qua đó, đủ năng lực để nâng cao thị hiếu thẩm mỹ, biết thâm nhập và tiếp nhận cái đẹp theo đúng các chuẩn mực nghệ thuật.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình/ thực hành nhóm / Tiểu luận
54	Tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn từ một số vấn đề lí luận văn học	Học phần giúp người học có thể nhận biết, phân tích được các vấn đề lí luận văn học chi phối cách thiết kế chương trình và được giảng dạy trong chương trình; đề xuất cách thức dạy học phù hợp.	2	Học kỳ 6	Bài thuyết trình thực hiện theo nhóm / Bài luận thực hiện theo nhóm / Bài tiểu luận cá nhân
55	Giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường	Học phần giúp người học thực hành ứng dụng các khái niệm công cụ của ngôn ngữ học, nhất là ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào việc dạy đọc và viết cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 6	Chuyên cần / Bài tập cá nhân / Bài tập nhóm / Bài kiểm tra tự luận
56	Tổng quan về thể loại và tiến trình văn học Hán Nôm	Học phần giúp người học kỹ năng nhận biết sự khác nhau về đặc điểm của các thể loại để có cách hiểu, cách cảm đúng, sâu sắc, và biết cách phân tích, thẩm bình phù hợp, xác đáng đối với các tác phẩm văn học cụ thể trong từng giai đoạn văn học khác nhau.	2	Học kỳ 5	Bài tập cá nhân / Thuyết trình nhóm / Bài kiểm tra tự luận
57	Thơ hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc cảm thụ, phân tích các vấn đề liên quan đến thơ Việt Nam hiện đại.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình và thảo luận/ Tự luận
58	Văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học nắm được bức tranh thể loại của văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại; đặc trưng và tiến trình của một số thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại quan trọng (truyện ngắn, tiểu thuyết, tự truyện, tiểu thuyết-phóng sự,...). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở sinh viên năng	2	Học kỳ 7	Thuyết trình và thảo luận/ Tự luận

		lực cảm thụ, phân tích cũng như năng lực hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại theo đặc trưng thể loại.			
59	Văn xuôi phi hư cấu hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học nắm được tính hiện đại, đặc trưng cơ bản và phương thức tiếp nhận các sáng tác văn học phi hư cấu (các loại văn bản thông tin - nhật dụng, văn chính luận, các tiểu loại kí...) trong văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời hình thành, phát triển ở sinh viên năng lực nghiên cứu và giảng dạy các tác phẩm phi hư cấu trong chương trình trung học.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình và thảo luận/ Tự luận
60	Sự vận động của tiểu thuyết và trường ca trong văn học quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về quá trình hình thành, phát triển, biến đổi của tiểu thuyết và trường ca cũng như vị thế của hai thể loại này trong văn học quốc ngữ Việt Nam. Trên cơ sở đó, rèn luyện cho người học kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy tiểu thuyết, trường ca theo tiến trình vận động cũng như theo thi pháp thể loại.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình và thảo luận/ Tự luận
61	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về sự phát triển tâm lý nói chung và lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nói riêng; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị; hoạt động hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở này, người học vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề nảy sinh trong giáo dục phổ thông dưới góc độ tâm lý học, giao tiếp - ứng xử phù hợp và hiệu quả trong môi trường sư phạm, góp phần xây dựng văn hóa học đường.	4	Học kỳ 2	Tự luận/trắc nghiệm
62	Giáo dục học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về nghề giáo: hoạt động sư phạm của giáo viên, nhân cách của giáo viên; những vấn đề chung của Giáo dục học: hiện tượng giáo dục, sự hình thành và phát triển của Giáo dục học, vai trò của giáo dục, mục đích và nguyên lý giáo dục; hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông: những vấn đề chung của hoạt động giáo dục, các thành tố cơ bản của hoạt động giáo dục; giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà trường phổ thông: chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp; tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức, phương thức đánh giá và qui trình thiết kế hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và phát triển các năng lực sư phạm trong tương lai.	4	Học kỳ 2	Tự luận
63	Đại cương về lí luận dạy học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về những vấn đề của hoạt động dạy học nói chung như: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, các lí thuyết nền tảng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học. Bên cạnh đó, người học liên hệ các nội dung lí luận chung với các môn học cụ thể để phân tích được kế hoạch bài dạy hoặc chủ đề trong môn học cụ thể. Trên cơ sở này, người học phát triển các năng lực dạy học và quản lí chuyên môn trong tương lai.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra cuối kỳ tự luận

64	Đánh giá trong giáo dục	Học phần giúp người học có thể sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực của người học; người học xác định được cách thức cung cấp thông tin của người học cho các bên liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi một cách tích cực, đúng yêu cầu và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá.	2	Học kỳ 6	trắc nghiệm / Bài tập nhóm / tự luận / Bài tiểu luận cuối kì
65	Phương pháp nghiên cứu khoa học và sự phạm ứng dụng	Học phần giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sự phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tiểu luận
66	Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp; khái niệm, bản chất, đặc điểm, vai trò, một số loại hình, chính sách của nhà nước; và phẩm chất, năng lực của nhà khởi nghiệp; ý tưởng khởi nghiệp: nhận diện cơ hội, xây dựng mô hình kinh doanh; tổ chức hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường phổ thông: khái niệm, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương thức giáo dục khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào xây dựng các dự án khởi nghiệp cho bản thân và xây dựng kế hoạch giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 7	Thực hành
67	Phát triển chương trình môn Ngữ văn	Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, phát triển chương trình. Người học phân tích được các cách tiếp cận, nguyên tắc, mô hình và quy trình PTCT nói chung và có được cái nhìn tổng quát về bước chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của chương trình môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở vận dụng các lý thuyết PTCT, người học có thể xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục và PTCT môn Ngữ văn trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn, từ đó góp phần thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục.	3	Học kỳ 5	Câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến / Bài tập cá nhân, bài tập thực hành, thuyết trình nhóm / Tiểu luận
68	Phương pháp dạy học môn Ngữ văn	Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề chung về phương pháp dạy học môn Ngữ văn nói chung và đặc trưng của việc dạy đọc hiểu, viết, nói và nghe ở trường trung học, bao gồm những vấn đề cơ bản của hoạt động đọc hiểu, viết, nói và nghe (đặc điểm, tiến trình), việc dạy học đọc hiểu, viết, nói và nghe ở trường trung học (mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, kỹ thuật dạy học). Trên cơ sở này, người học tham gia, tổ chức và đánh giá được hoạt động nhóm trong các điều kiện làm việc khác nhau, vận dụng được kiến thức ngôn ngữ và văn học; kiến thức và kỹ năng liên quan đến phương pháp dạy học Ngữ văn, sử dụng thiết bị và công nghệ trong giáo dục để thiết kế kế hoạch bài dạy đọc hiểu, viết, nói và nghe.	3	Học kỳ 6	Chuyên cần / Bài tập nhóm / Bài tập thực hành cuối học phần
69	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Ngữ văn	Học phần giúp người học có kiến thức về hệ thống các khái niệm, mô hình liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, người học được rèn luyện các kỹ năng sử dụng các thiết bị, phần mềm cơ bản để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ngôn ngữ văn. Trên cơ sở này, người học ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý để nâng cao hiệu quả trong giao tiếp, hợp tác và tổ chức dạy học môn Ngữ văn.	2	Học kỳ 6	Hồ sơ học tập cá nhân/ Bài tập nhóm/ Sản phẩm (kế hoạch bài dạy)

70	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn	Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề chung về lí thuyết học tập trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn. Trên cơ sở những lí thuyết trên, người học vận dụng để thực hành xây dựng một kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Ngữ văn.	2	Học kỳ 7	Bài tập nhóm/ Thuyết minh/ Trình bày sản phẩm
71	Tổ chức dạy học viết sáng tạo ở trường trung học	Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề chung về viết sáng tạo và việc dạy viết sáng tạo ở trường trung học. Trên cơ sở những lí thuyết trên, người học vận dụng để thực hành thiết kế một kế hoạch dạy viết sáng tạo ở trường trung học và triển khai dạy học một phần trong kế hoạch.	2	Học kỳ 7	Tự luận cá nhân/ Tự luận theo nhóm/ Thực hành
72	Thiết kế lớp học trực tuyến trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm cơ bản của một lớp học trực tuyến trong dạy học Ngữ văn; những ứng dụng, phần mềm cần thiết để thiết kế lớp học trực tuyến. Từ đó, người học có thể thiết kế được một lớp học trực tuyến cơ bản, phục vụ cho việc dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến hoặc trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp trong môn Ngữ văn. Học phần định hướng người học sử dụng được các thiết bị, công nghệ trong dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực người học.	2	Học kỳ 7	Sản phẩm cá nhân
73	Các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học phân tích được các cơ sở lí luận của dạy học tích cực, các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực và cách thức lựa chọn, vận dụng vào dạy học Ngữ văn. Trên cơ sở đó, người học thiết kế được kế hoạch bài dạy Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực cho HS, đồng thời thực hành tổ chức được các hoạt động dạy học tích cực, phù hợp điều kiện thực tế và đối tượng người học.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình nhóm/ Thực hành cá nhân
74	Thực hành đánh giá trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học có cơ hội thực hành đánh giá hai năng lực đặc thù của môn Ngữ văn là năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (thể hiện thông qua 4 kĩ năng đọc, viết, nói, nghe) ở cả hai hình thức đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; thực hành sử dụng kết quả đánh giá để cung cấp thông tin phản hồi cho học sinh và cải tiến phương pháp dạy học, góp phần xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên liên quan.	2	Học kỳ 7	Thực hành/ Tiểu luận
75	Thiết kế câu hỏi trắc nghiệm trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học hình thành được kiến thức cơ bản về câu hỏi trắc nghiệm trên các bình diện: khái niệm; một số dạng câu hỏi trắc nghiệm; ưu điểm và hạn chế của câu hỏi trắc nghiệm; cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm trong môn Ngữ văn; cách cung cấp thông tin của người học cho các bên liên quan một cách phù hợp và cách tiếp nhận thông tin phản hồi từ các bên liên quan một cách tích cực. Trên cơ sở này, người học có thể thiết kế để kiểm tra trắc nghiệm nhằm đánh giá kĩ năng đọc hiểu các loại văn bản và kĩ năng sử dụng tiếng Việt trong dạy học Ngữ văn, góp phần xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên liên quan.	2	Học kỳ 7	Thực hành/ Tiểu luận
76	Thực hành dạy học	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nguyên tắc cần đảm bảo để hình thành tác phong sư phạm cho người giáo viên; hình thành kĩ năng sử dụng ngôn ngữ hiệu quả trong dạy học. Đồng thời, người học được trang bị các kĩ năng cần thiết trong việc tổ chức dạy học môn Ngữ	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm/ Thực hành

		văn. Từ đó, người học vận dụng được kỹ năng đó để thực hành dạy học môn Ngữ văn một cách hiệu quả.			
77	Thực tập sư phạm 1	Học phần giúp người học mô tả được thực tế giáo dục ở địa phương, các loại hồ sơ, sổ sách, công việc của giáo viên; phân tích được các tiết dạy, các hoạt động giáo dục đã quan sát; tham gia, tổ chức được một số tiết sinh hoạt chủ nhiệm hoặc một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực sư phạm của bản thân.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận/ Đánh giá qua hồ sơ, hoạt động
78	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng dạy học chuyên ngành để tổ chức thực hiện được các hoạt động giảng dạy môn Ngữ văn nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tổ chức được các hoạt động giáo dục đáp ứng thực tế giáo dục của trường phổ thông. Đồng thời, người học rèn luyện được tác phong chuẩn mực và phong cách làm việc trong môi trường sư phạm; bước đầu tham gia vào việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ tại trường học, địa phương; rèn luyện được các kỹ năng giao tiếp, làm việc với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh.	5	Học kỳ 8	Thực hành/ Đánh giá qua hồ sơ, hoạt động
79	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kỳ 8	Thuyết trình/ Đánh giá qua hồ sơ, hoạt động
80	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Đánh giá qua hồ sơ, hoạt động
81	Sản phẩm nghiên cứu	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	Học kỳ 8	Thuyết trình/ Đánh giá qua hồ sơ, hoạt động

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Tục ngữ theo mục đích phát ngôn trong các tình huống giao tiếp trên Internet	Nguyễn Khánh Ninh	TS. Nguyễn Hữu Nghĩa
2	Đại học	Motif diệt mặt trời trong thần thoại các dân tộc ít người ở Việt Nam	Nguyễn Phương Thảo Nguyễn	TS. Nguyễn Hữu Nghĩa
3	Đại học	Sáng tác trước cách mạng tháng Tám năm 1945 của nhà văn Tô Hoài từ góc nhìn văn hoá	Trương Thị Nhi	TS Hoàng Thị Thuỳ Dương
4	Đại học	Con người cá nhân trong tiểu thuyết của nhà văn Chu Lai sau 1975	Phan Thanh Tâm	TS. Hoàng Thị Thuỳ Dương
5	Đại học	Từ tác phẩm văn học đến tác phẩm phim truyền hình (Trường hợp “Truyện Lục Vân Tiên” của tác giả Nguyễn Đình Chiểu)	Nguyễn Thị Hồng Ngân	PGS. TS Lê Thu Yến
6	Đại học	Tiểu thuyết Phồn hoa (Kim Vũ Trùng) và Trường hận ca (Vương An Úc) từ góc nhìn văn hoá	Huỳnh Quốc Cường	TS. Phan Thu Vân
7	Đại học	Vạn Diệp Tập (Manyoshu) dưới góc nhìn phê bình sinh thái	Nguyễn Lê Ngọc Thảo	TS. Phan Thu Vân
8	Đại học	Từ phẩm của tài nữ Lí Thanh Chiếu nhìn từ góc độ mỹ học nhà Tống – Trung Quốc	Dương Vĩnh Hưng	TS. Phan Thu Vân
9	Đại học	Motif Kinh Thánh “Người con hoang đàng” trong “Tội ác và hình phạt” (F. Dostoevsky), “Người quán trọ” (A. Pushkin) và “Truyện thầy Lazaro Phiền” (Nguyễn Trọng Quản) từ góc nhìn liên văn bản	Bùi Văn Hương	PGS. TS Phạm Thị Phương
10	Đại học	Căn tính và bạo lực trong tiểu thuyết của Murakami Ryu	Nguyễn Thị Quỳnh Như	ThS. Nguyễn Bích Nhã Trúc

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
11	Đại học	Giải cấu trúc đối lập nhị nguyên nhân vật trong tiểu thuyết “Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian” (Ocean Vương)	Vương Thị Vân Anh	TS. Nguyễn Thành Trung
12	Đại học	Ảnh dụ tri nhận trong thơ đương đại Việt Nam	Nguyễn Phương Duyên	TS. Tăng Thị Tuyết Mai
13	Đại học	Đặc điểm du kí Phạm Quỳnh (qua ba tác phẩm “Người ngày ở Huế”, “Một tháng ở Nam Kỳ” và “Pháp du hành trình nhật kí”)	Phạm Thanh Giàu	ThS. Lê Nguyễn Hoàng Mai
14	Đại học	Tiếp nhận hiện tượng giải huyền thoại trong một số tác phẩm thời kỳ đổi mới.	Nguyễn Thanh Tâm	TS. Hoàng Phong Tuấn
15	Đại học	Đề xuất phương pháp tiếp cận hiệu quả tác phẩm văn học chữ Hán trên phương diện ngữ pháp (trường hợp tác phẩm thơ chữ Hán)	Hồ Thanh Lâm	ThS. Huỳnh Văn Minh
16	Đại học	Giới thiệu, phiên âm, chú giải 20 bài thơ vịnh cảnh kinh đô trong “Danh biên tập lục”	Trịnh Nguyệt Y Phương	ThS. Huỳnh Văn Minh
17	Đại học	Đề xuất một số cách thức sử dụng kỹ thuật DR-TA trong dạy đọc hiểu văn bản văn học ở lớp 10 (trường hợp bộ sách “Chân trời sáng tạo”)	Trần Huỳnh Tâm Anh	TS. Nguyễn Thị Ngọc Thuý
18	Đại học	Đề xuất mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy tạo lập văn bản thông tin đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018	Nguyễn Yên Linh	ThS. Phan Duy Khôi
19	Đại học	Cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 môn Ngữ văn theo chương trình 2018	Lý Đức Quang	ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn